

Bản án số: **48/2022/HS-ST**

Ngày: 29-04-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam

Ông Trịnh Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Võ Thị H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1973 tại TP.Đ ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đ; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn H (chết) và bà Lê Thị N (chết).

Tiền án: Ngày 05/5/2004, bị TAND quận T, TP. H xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 85/HSST.

Tiền sự: Ngày 21/5/2021, bị Công an phường H, quận L, thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng.

Nhân thân:

- Ngày 19/3/2003, bị TAND quận 1, TP. H xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 107/HSST.

- Ngày 22/11/2006, bị TAND quận 10, TP. H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 177/HSST.

- Ngày 26/3/2009, bị TAND TP. B, tỉnh Đ xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 181/HSST.

- Ngày 17/6/2016, bị TAND quận H, TP. Đ xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 52/HSST.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- **Bị hại:** Chị: Lê Thị Mỹ L, sinh năm: 1992; Địa chỉ: K104/19 L, phường C, quận T, thành phố Đ. *Vắng mặt.*

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh: Trần Anh Q, sinh năm: 1991; Địa chỉ: K104/19 L, phường C, quận T, thành phố Đ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10h30’ ngày 20/6/2021, Võ Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển kiểm soát 76V8-0368 đến siêu thị Big C Đ ở số 255-257 đường H, phường V, quận T, thành phố Đ nhằm mục đích lợi dụng sơ hở của khách hàng móc túi trộm cắp tài sản. H để xe ở bên ngoài rồi đi vào trong siêu thị. Khi đến quầy hàng thực phẩm đông lạnh ở tầng 2 siêu thị, H phát hiện vợ chồng chị Lê Thị Mỹ L và anh Trần Anh Q đang chọn mua hàng, chị L có đeo một túi xách ở ngang hông. H đi theo sau quan sát thấy chị L thỉnh thoảng lấy ra một chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu vàng sử dụng rồi bỏ vào lại túi xách nhưng không kéo khóa. Lúc này, H cởi áo khoác chống nắng cầm trên tay rồi đi bộ lại gần áp sát vào bên cạnh chị L giả vờ đang xem hàng, lợi dụng lúc chị L không để ý H dùng tay trái thò vào trong túi xách của chị L lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 7 Plus giấu vào trong áo khoác chống nắng rồi bỏ đi. Sau đó, H điều khiển xe 76V8-0368 đến gầm cầu vượt N, thành phố Đ gặp và bán cho một người đàn ông chạy xe ôm (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) chiếc điện thoại trộm được với giá 1.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết, chiếc điện thoại không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận T xác định giá trị của chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu vàng, dung lượng bộ nhớ 32GB, số IMEI: 353807084231175 là 4.100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Võ Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị H mức án từ **15 (Mười lăm) tháng đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù.**

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa CD lưu trữ đoạn video trích xuất từ camera an ninh tại siêu thị Big C ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Hòa vào ngày 20/6/2021.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) áo khoác chống nắng màu xanh do Võ Thị H giao nộp, H sử dụng áo làm công cụ cất giấu điện thoại trộm được, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Đ.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila màu hồng, BKS: 76V8-0368, số khung: 003472, số máy: 003472 do H giao nộp. Võ Thị H khai mua xe 76V8-0368 của một người tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào năm 2019, chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu xe. H sử dụng xe làm phương tiện đi lại, thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại vào ngày 20/6/2021. Qua tra cứu, chủ sở hữu chiếc xe là chị Phạm Thị Phương T (Sinh năm 1983, trú: Số 150 đường N, phường A, quận T, TP. Đ). Năm 2017, chị T đã cho một người quen (không rõ lai lịch, địa chỉ) chiếc xe này để làm phương tiện đi lại. Hiện tại chị T không còn sở hữu và không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên. Như vậy, chiếc xe 76V8-0368 chưa rõ nguồn gốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

-Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã bồi thường cho bị hại là chị Lê Thị Mỹ L 4.500.000 đồng, chị L yêu cầu bị cáo H bồi thường thêm số tiền 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử, ngày 19/4/2022 chị Lê Thị Mỹ L có văn bản không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm số tiền 2.500.000 đồng nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 10h30' ngày 20/6/2021, tại siêu thị Big C Đ ở số 255-257 đường H, phường V, quận T, thành phố Đ, lợi dụng sơ hở của chị Lê Thị Mỹ L trong việc quản lý tài sản, bị cáo Võ Thị H đã dùng tay trái thò vào trong túi xách của chị L lấy trộm một chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu vàng có giá trị là 4.100.000 đồng. Do đó hành vi của Võ Thị H đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có đủ sức khỏe và nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì lòng tham và để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp hậu quả để xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, bản thân bị cáo đã 05 lần bị xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" nhưng không lấy đó làm bài học tu sửa bản thân, làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Năm 2004 bị cáo bị TAND quận T, TP. H xử phạt 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích nhưng lần này lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo. Bên cạnh đó, hiện nay bị cáo đang bị bệnh viêm kết mạc, đục thủy tinh thể và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là lao động phổ thông, không có việc làm và thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận T xác định giá trị của chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu vàng, dung lượng bộ nhớ 32GB, số IMEI: 353807084231175 là 4.100.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã bồi thường cho bị hại là chị Lê Thị Mỹ L 4.500.000 đồng, chị L yêu cầu bị cáo H bồi thường thêm số tiền 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử, ngày 19/4/2022 chị Lê Thị Mỹ L có văn bản không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm số tiền 2.500.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị Lê Thị Mỹ L nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng các quy định điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết:

- Vật chứng kèm hồ sơ vụ án có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ là: 01 (một) đĩa CD lưu trữ đoạn video trích xuất từ camera an ninh tại siêu thị Big C ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của H vào ngày 20/6/2021.

- 01 (một) áo khoác chống nắng màu xanh do bị cáo Võ Thị H sử dụng áo làm công cụ cất giấu điện thoại trộm được nên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila màu hồng, BKS: 76V8-0368 chưa rõ nguồn gốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Đối với người đàn ông mua điện thoại do H trộm cắp mà hiện không rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận T tiếp tục điều tra xử lý sau.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị H **15 (Mười lăm) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa CD lưu trữ đoạn video trích xuất từ camera an ninh tại siêu thị Big C ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của H vào ngày 20/6/2021.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) áo khoác chống nắng màu xanh của bị cáo Võ Thị H.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 4 năm 2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Thị H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; những người TGGT;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.T;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q. T;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an T;
- Tòa án nhân dân TP. Đ;
- Sở tư pháp TP. Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự Q. T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Trần Thị Kim Ánh